

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện tỉnh Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1938/QĐ-LĐTBXH ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-LĐTBXH ngày 22/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1593/QĐ-LĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ về lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1789/QĐ- LĐTBXH ngày 13/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Về việc công bố phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục

hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 45/TTr-SLĐTBXH ngày 18/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện tỉnh Phú Thọ (Chi tiết tại Danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2021. Hủy bỏ nội dung công bố thủ tục hành chính số: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 16 Mục V, Danh mục kèm theo Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội; Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành, thị; UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ sở trợ giúp xã hội, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (Ồ Bảo);
- VNPT Phú Thọ;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Chuyên viên: NC1, VX5;
- Lưu: VT, NC5.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

**DANH MỤC CHUẨN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TỈNH PHÚ THỌ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

DVC TT: Dịch vụ công trực tuyến

TTHC: Thủ tục hành chính

A. TTHC THỰC HIỆN VIỆC TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA UBND CẤP HUYỆN

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/ Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội					
1	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	1. Trực tiếp: Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện. 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	Không	3	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
2	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	1. Trực tiếp: Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện. 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	Không	3	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ về Quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.
3	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động -	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	1. Trực tiếp: Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện. 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn	Không	3	1. Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ về Quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; 2. Nghị định 140/2018/NĐ-CP, ngày 8/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/ Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
	Thương binh và Xã hội		3. Dịch vụ Bru chính công ích			sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
4	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	1. Trực tiếp: Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện. 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	Không	3	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ về Quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.
5	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	1. Trực tiếp: Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện. 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	Không	3	1. Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ về Quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; 2. Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 8/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
6	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	1. Trực tiếp: Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện. 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	Không	3	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ về Quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/ Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
7	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	Đối với cơ sở trợ giúp xã hội do cấp huyện quản lý. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	1. Trực tiếp: Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện. 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	3	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

B. TTHC THỰC HIỆN VIỆC TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA UBND CẤP XÃ

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/ Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội					
1	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	Thời hạn giải quyết 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó: - Chủ tịch UBND cấp xã xét duyệt, niêm yết công khai kết quả tại Trụ sở UBND cấp xã và hoàn thiện hồ sơ gửi Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện: 07 ngày làm việc; - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện: 07 ngày làm việc; - Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định đưa đối tượng vào cơ sở trợ giúp xã hội thuộc quyền quản lý hoặc đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc. <i>* Trường hợp đối tượng không được tiếp nhận vào cơ sở trợ giúp xã hội thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</i>	1. Trực tiếp: Bộ phận Một cửa UBND cấp xã. 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	3	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
2	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	22 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó: - Công chức phụ trách công tác Lao động – Thương binh và Xã hội cấp xã rà soát hồ sơ, trình Chủ tịch UBND cấp xã: 07 ngày làm việc; - Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức việc xem xét, quyết định việc xét duyệt, niêm yết công khai và hoàn thiện hồ sơ đề nghị gửi Phòng Lao động, Thương binh – Xã hội huyện: 05	1. Trực tiếp: Bộ phận Một cửa UBND cấp xã. 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	3	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/ Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		ngày làm việc (<i>thời gian niêm yết công khai: 02 ngày làm việc. Trường hợp có khiếu nại: trong thời hạn 10 ngày làm việc Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, kết luận, công khai nội dung khiếu nại</i>); - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện: 07 ngày làm việc; - Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định trợ cấp: 03 ngày làm việc. <i>* Trường hợp đối tượng không đủ điều kiện hưởng, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</i>				
3	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Thời hạn giải quyết 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó: - Chủ tịch UBND cấp xã có Văn bản đề nghị gửi Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 03 ngày làm việc; - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thẩm định và thực hiện chi trả: 03 ngày làm việc.	1. Trực tiếp: Bộ phận Một cửa UBND cấp xã. 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	3	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
4	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố	Thời hạn giải quyết 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ gửi kèm Văn bản đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã (nơi đối tượng đang hưởng trợ cấp). Trong đó: - Chủ tịch UBND cấp xã (nơi cư trú mới) xác nhận và chuyển hồ sơ của đối tượng đến Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 03 ngày làm việc; - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	1. Trực tiếp: Bộ phận Một cửa UBND cấp xã. 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	3	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/ Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	trực thuộc trung ương	thẩm định, trình và Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định trợ cấp: 05 ngày làm việc.				
5	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	Thời hạn giải quyết 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó: - Chủ tịch UBND cấp xã có Văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ gửi Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 02 ngày làm việc; - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội xem xét, trình và Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định hỗ trợ: 03 ngày làm việc.	1. Trực tiếp: Bộ phận Một cửa UBND cấp xã. 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	3	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
6	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó: - Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức kiểm tra, xác minh và có Văn bản đề nghị Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 02 ngày làm việc; - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thẩm định, trình và Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định: 03 ngày làm việc. <i>* Trường hợp không hỗ trợ phải trả lời bằng Văn bản nêu rõ lý do.</i>	1. Trực tiếp: Bộ phận Một cửa UBND cấp xã. 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	3	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
7	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	Thời hạn giải quyết 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị gửi kèm theo hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của Chủ tịch UBND cấp xã. Trong đó: - Chủ tịch UBND cấp xã tiếp nhận, thẩm định và gửi hồ sơ đến Chủ tịch UBND cấp huyện để xem xét; - Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định: 03 ngày làm việc.	1. Trực tiếp: Bộ phận Một cửa UBND cấp xã. 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	3	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/ Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
8	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em	Thời hạn giải quyết 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - Chủ tịch UBND cấp xã có văn bản đề nghị Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện thủ tục tiếp nhận đối tượng vào cơ sở: 01 ngày làm việc; - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thẩm định hồ sơ, trình và Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét quyết định tiếp nhận hoặc đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội quyết định đối tượng vào cơ sở: 01 ngày làm việc; <i>* Trường hợp đối tượng không được tiếp nhận vào cơ sở thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ của đối tượng phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</i>	1. Trực tiếp: Bộ phận Một cửa UBND cấp xã. 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	3	Thông tư số 55/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc tiếp nhận, quản lý và giáo dục người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn tại các cơ sở trợ giúp trẻ em.